KR

빠른 설치 안내서

1 장치 연결
전원 코드를 DCIN 포트에 연결하세요.
스위치에 장치를 연결하십시오
* 이 제품은 ≤2m 높이에 설치하기에 적합합니다.

2 스위치와 네트워크 상태를 확인하기 위해 LED 표시등을 확인합니다.

패키지 내용물

- 1 x QG-U1050 이더넷 스위치
- 1 x 전원 어댑터
- 1 x 빠른 시작 설명서
- 1 x 보증 카드

LED 표시등

전원 LED
켜짐: 스위치 전원이 켜졌습니다.
꺼짐: 스위치 전원이 꺼지거나 전원 공급이 비정상적입니다.
깜박임: 루프 감지됨

포트 LED
꺼짐: 장치 연결이 끊어졌거나 링크가 고장났습니다.
녹색 켜짐: 2.5Gbps 연결
주황색 켜짐: 10/100/1000Mbps 연결
깜박임: 장치가 연결되어 데이터가 전송되거나 수신되고 있습니다. 루프가 감지되면 포트 LED가 빠르게 깜빡입니다.

멀티 모드 기능 설명

우선순위	포트는 다음 순서로 우선 순위가 지정됩니다: 포트 4 = 포트 5 > 포트 1 > 포트 2 > 포트 3.
EEE (에너지 효율 이더넷)	EEE는 데이터가 전송되지 않을 때 에너지를 절약하는 데 도움을 줍니다.
포트 분리	포트 1~4는 서로 격리되어 있으며 포트 5(업링크 포트)와만 통신할 수 있습니다.
정적 트렁크	포트 4와 5는 정적 트렁크를 구성하도록 설정할 수 있으며, 이는 향상된 네트워크 성능을 위한 대역폭 증대와 이중화를 제공합니다.

APAC26344

ASUS

Quick Setup Guide

5-Port 2.5G Unmanaged Switch

QG-U1050

Overview



1 Power LED
2 Intelligent switch
3 2.5G Ethernet ports
4 Port LEDs
5 Power (DCIN) port

Specifications:

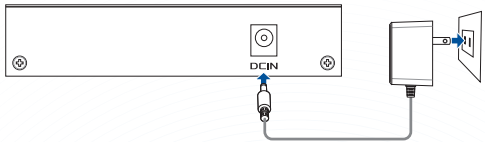
External power adapter	**Input:**	90~264V AC, 47~63Hz	
	Output:	12V/1A	
Operating Temperature	0~40°C	**Storage**	-40~70°C
Operating Humidity	10%~90% RH (non-condensing)	**Storage**	5%~90% RH (non-condensing)

* For detailed information, please refer to https://qr.asus.com/networking/qg-u1050

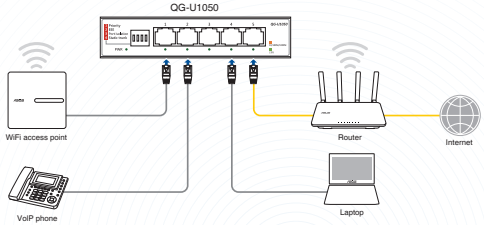
1

Connect devices

Plug the power cord into the DCIN port



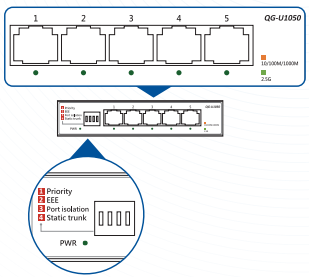
Connect devices to your switch



This product is suitable for installation at a height of ≤2m.

2

Check the LED indicators for the status of the switch and the network



Package Contents

- 1 x QG-U1050 Ethernet Switch
- 1 x Power adapter
- 1 x Quick Start Guide
- 1 x Warranty card

LED Indicators

Power LED	**On:** The switch is powered on. **Off:** The switch is powered off or the power supply is abnormal. **Blinking:** Loop detected
Port LED	**Off:** Devices are disconnected or the link has failed. **Green On:** 2.5Gbps connection **Amber On:** 10/100/1000Mbps connection **Blinking:** Devices are connected and data is transmitting or receiving. When a loop is detected, the port LED blinks rapidly.

Multi-mode features explanation

Priority	Ports are prioritized in the following order: Port 4 = Port 5 > Port 1 > Port 2 > Port 3.
EEE (Energy Efficient Ethernet)	EEE helps conserve energy when no data is being transmitted.
Port Isolation	Ports 1 to 4 are isolated from each other and can only communicate with Port 5 (the uplink port).
Static Trunk	Ports 4 and 5 can be configured to form a static trunk, offering enhanced bandwidth and redundancy for improved network performance.

TH

คู่มือการตั้งค่าอย่างรวดเร็ว

1 เชื่อมต่ออุปกรณ์

เสียบสายไฟเข้ากับพอร์ต DCIN

เชื่อมต่ออุปกรณ์กับสวิตช์ของคุณ

* ผลิตภัณฑ์นี้เหมาะสำหรับการติดตั้งที่ความสูงไม่เกิน 2 เมตร

2 ตรวจสอบสถานะของสวิตช์และเครือข่ายที่ไฟ LED แสดงสถานะ

สิ่งที่มาในบรรจุภัณฑ์

- 1 x สวิตช์อีเทอร์เน็ต QG-U1050
- 1 x อะแดปเปอร์แปลงไฟ
- 1 x คู่มือเริ่มต้นใช้งานด่วน
- 1 x การ์ดการรับประกัน

ไฟแสดงสถานะ LED

ไฟ LED เปิด/ปิด	**เปิด:** สวิตช์เปิดอยู่ **ปิด:** สวิตช์ปิดอยู่หรือแหล่งจ่ายไฟทำงานผิดปกติ **กะพริบ:** ตรวจพบลูป
ไฟ LED แสดงสถานะพอร์ต	**ปิด:** อุปกรณ์ถูกตัดการเชื่อมต่อหรือการเชื่อมต่อล้มเหลว **ไฟสีเขียวติด:** การเชื่อมต่อ 2.5Gbps **ไฟสีเหลืองติด:** การเชื่อมต่อ 10/100/1000Mbps **กะพริบ:** อุปกรณ์ได้รับการเชื่อมต่อและมีการรับส่งข้อมูล เมื่อตรวจพบลูป ไฟ LED แสดงสถานะพอร์ตจะกะพริบอย่างรวดเร็ว

คำอธิบายคุณสมบัติแบบหลายโหมด

ลำดับความสำคัญ	พอร์ตได้รับการจัดลำดับความสำคัญตามลำดับต่อไปนี้: พอร์ต 4 = พอร์ต 5 > พอร์ต 1 > พอร์ต 2 > พอร์ต 3
EEE (อีเทอร์เน็ตประหยัดพลังงาน)	EEE ช่วยประหยัดพลังงานเมื่อไม่มีการส่งข้อมูล
การแยกพอร์ต	พอร์ต 1 ถึง 4 จะแยกจากกันและสามารถสื่อสารกับพอร์ต 5 (พอร์ตอัปลิงก์) เท่านั้น
ทรังค์แบบคงที่	สามารถกำหนดค่าพอร์ต 4 และ 5 ให้เป็นทรังค์แบบคงที่ โดยจะให้แบนด์วิดท์และมีการสำรองข้อมูลเพิ่มขึ้น ซึ่งช่วยให้เครือข่ายมีประสิทธิภาพดีขึ้นได้

MY

Rintasan Penghala

1. **Sambung peranti**
   Palamkan kord kuasa ke dalam port DCIN
   Sambungkan peranti ke suis anda
   * Produk ini sesuai untuk pemasangan pada ketinggian ≤2m.
2. **Periksa penunjuk LED untuk status suis dan rangkaian**

Kandungan Pakej

- 1 x Suis Ethernet QG-U1050
- 1 x Penyesuai kuasa
- 1 x Panduan Permulaan Pantas
- 1 x Buku kecil waranti

Penunjuk LED

LED Kuasa	**Hidup:** Suis dihidupkan. **Mati:** Suis dimatikan atau bekalan kuasa tidak normal. **Berkelip:** Gelung dikesan
LED Port	**Mati:** Peranti terputus sambungan atau pautan telah gagal. **Hijau Hidup:** Sambungan 2.5Gbps **Ambar Hidup:** Sambungan 10/ 100/ 1000Mbps **Berkelip:** Peranti disambungkan dan data sedang menghantar atau menerima. Apabila gelung dikesan, LED port berkelip dengan pantas.

Penjelasan ciri multi-mod

Keutamaan	Port diutamakan dalam susunan berikut: Port 4 = Port 5 > Port 1 > Port 2 > Port 3.
EEE (Ethernet Cekap Tenaga)	EEE membantu menjimatkan tenaga apabila tiada data sedang dihantar.
Pengasingan Port	Port 1 hingga 4 diasingkan antara satu sama lain dan hanya boleh berkomunikasi dengan Port 5 (port uplink).
Trunk Statik	Port 4 dan 5 boleh dikonfigurasikan untuk membentuk trunk statik, menawarkan lebar jalur yang dipertingkatkan dan redundansi untuk prestasi rangkaian yang lebih baik.

TC

快速使用指南

1. **連接裝置**
   將電源線插入電源（DCIN）連接孔。
   將裝置連接至您的交換器。
   * 本產品適用於安裝高度 ≤2m。
2. **檢查 LED 指示燈以查看交換器和網路的狀態**

包裝內容物

- 1 x QG-U1050 非管理型交換器
- 1 x 電源變壓器
- 1 x 快速使用指南
- 1 x 保固卡

LED 指示燈

電源指示燈	**燈亮：**交換器已開機。 **燈滅：**交換器已關機或電源供應異常。 **閃爍：**偵測到迴路。
連接埠 LED	**燈滅：**裝置斷線或連結失敗。 **綠色亮起：**2.5Gbps 連線。 **琥珀色亮起：**10/100/1000Mbps 連線。 **閃爍：**裝置已連接，並正在傳送或接收資料。偵測到迴路時，連接埠 LED 會快速閃爍。

多模式功能說明

網路埠優先權	連接埠的優先順序如下：連接埠 4 = 連接埠 5 > 連接埠 1 > 連接埠 2 > 連接埠 3。
EEE（高能效乙太網路）	當沒有資料傳輸時，EEE（高能效乙太網路）有助於節省能源。
網路埠隔離	連接埠 1-4 會彼此隔離，僅能與連接埠 5 （上行連接埠）通訊。
鏈路聚合	連接埠 4 和 5 可以設定成鏈路聚合，提供更高的頻寬、並增強冗餘性，以提升網路效能。

VN

Hướng Dẫn Thiết Lập Nhanh

1 Kết nối các thiết bị

Cắm dây nguồn vào cổng DCIN

Kết nối các thiết bị với bộ chuyển mạch của bạn

* Sản phẩm này phù hợp để lắp đặt ở độ cao ≤2m.

2 Kiểm tra các đèn LED chỉ báo để biết trạng thái của switch và mạng

Phụ kiện kèm theo sản phẩm

- 1 x Bộ chuyển mạch Ethernet QG-U1050
- 1 x Hướng dẫn khởi động nhanh
- 1 x Adapter AC (điện xoay chiều)
- 1 x Thẻ bảo hành

Đèn LED chỉ báo

Đèn LED nguồn	**Bật:** Bộ chuyển mạch được bật nguồn. **Tắt:** Bộ chuyển mạch bị tắt nguồn hoặc nguồn điện không bình thường. **Nhấp nháy:** Phát hiện vòng lặp
Đèn LED cổng	**Tắt:** Các thiết bị bị ngắt kết nối hoặc liên kết bị lỗi. **Sáng màu lục:** Kết nối 2.5Gbps **Sáng màu hổ phách:** Kết nối 10/100/1000Mbps **Nhấp nháy:** Các thiết bị được kết nối và dữ liệu đang được truyền hoặc nhận. Khi phát hiện vòng lặp, đèn LED của cổng sẽ nhấp nháy nhanh.

Giải thích các tính năng đa chế độ

Ưu tiên	Các cổng được ưu tiên theo thứ tự sau: Cổng 4 = Cổng 5 > Cổng 1 > Cổng 2 > Cổng 3.
EEE (Ethernet hiệu quả năng lượng)	EEE giúp tiết kiệm năng lượng khi không có dữ liệu được truyền.
Cách ly cổng	Các cổng 1 đến 4 được cách ly với nhau và chỉ có thể giao tiếp với Cổng 5 (cổng uplink).
Trung kế tĩnh	Các cổng 4 và 5 có thể được cấu hình để tạo thành một trung kế tĩnh, cung cấp băng thông nâng cao và dự phòng để cải thiện hiệu suất mạng.

ID

Panduan Konfigurasi Singkat

1 Sambungkan perangkat

Sambungkan kabel daya ke port DCIN

Sambungkan perangkat ke switch Anda

* Produk ini cocok untuk dipasang pada ketinggian ≤2m.

2 Periksa indikator LED untuk status sakelar dan jaringan

Isi Kemasan

- 1 x Switch Ethernet QG-U1050
- 1 x Panduan Memulai Cepat
- 1 x Adaptor daya
- 1 x Kartu garansi

Indikator LED

LED Daya	**Menyala:** Sakelar telah dihidupkan. **Mati:** Sakelar dalam kondisi mati atau catu daya tidak normal. **Berkedip:** Loop terdeteksi
LED Port	**Mati:** Perangkat terputus atau sambungan telah gagal. **Menyala Hijau:** Koneksi 2,5 Gbps **Amber Menyala:** Koneksi 10/100/1000 Mbps **Berkedip:** Perangkat tersambung dan data sedang dikirim atau diterima. Ketika loop terdeteksi, LED port akan berkedip cepat.

Penjelasan fitur multi-mode

Prioritas	Port diutamakan dalam urutan berikut: Port 4 = Port 5 > Port 1 > Port 2 > Port 3.
EEE (Ethernet Hemat Energi)	EEE membantu menghemat energi saat tidak ada data yang sedang dikirimkan.
Isolasi Port	Port 1 hingga 4 terisolasi satu sama lain dan hanya dapat berkomunikasi dengan Port 5 (port uplink).
Trunk Statis	Port 4 dan 5 dapat dikonfigurasi untuk membentuk trunk statis, menawarkan bandwidth yang lebih tinggi dan redundansi untuk meningkatkan kinerja jaringan.